

UNIT 20: OUR SUMMER HOLIDAYS.**LESSON 1****I.NEW WORDS**

1.summer's almost here!	: sắp đến hè rồi
2.start	: bắt đầu
3.Huong River	: sông Hương
4.Phong Nha Cave	: động Phong Nha
5.Phu Quoc Island	: đảo Phú Quốc
6.Dam Sen Aquarium	: Thủy cung Đầm Sen
7.plan	: kế hoạch
8.hope	: hi vọng
9.A great time!	: 1 khoảng thời gian vui vẻ
10. Have a good time!	: Chúc bạn có 1 t.gian vui vẻ!
11. summer holiday	: kì nghỉ hè